

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Thôn Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	245.229.611.877	409.926.352.811
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		75.542.470	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		245.154.069.407	409.926.352.811
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	199.803.069.992	380.258.731.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.350.999.415	29.667.621.456
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.315.049.112	5.558.295.503
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.421.639.082	9.752.106.807
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.243.408.218	6.112.021.060
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.336.341.706	5.813.966.950
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	38.075.779.595	28.889.539.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.832.288.144	(9.229.696.194)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	703.425.268	4.233.432.447
12. Chi phí khác	32	VI.8	208.485.356	3.753.305.369
13. Lợi nhuận khác	40		494.939.912	480.127.078
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(36.717.681)	9.060.383.471
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.290.510.376	310.814.355
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.853.057.085	259.406.642
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		437.453.291	51.407.713
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(637.051.506)	(475.295.903)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1.074.504.797	526.703.616
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	113,11	55,00

Lập ngày 10 tháng 04 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc




Tôn Thiện Toàn

Nguyễn Thị Hiền



Nguyễn Duy Bắc Việt